

Số: 352/QĐ-CNS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá
Gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)”

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế về lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Giấy uỷ quyền số 124/UQ-CNS ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-CNS ngày 15 tháng 5 năm 2026, về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)”.

Thực hiện Điều 2 - Quyết định số 336/QĐ-CNS ngày 15/5/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, về việc “Phân công Phó Tổng Giám đốc Lê Tấn Dương trực tiếp chỉ đạo, phê duyệt toàn bộ hồ sơ liên quan theo Quy chế LCNT bao gồm: Phiếu trình, Tờ trình, Quyết định phê duyệt Yêu cầu báo giá, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết thực hiện Hợp đồng, công tác nghiệm thu và thanh quyết toán hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt đối với Gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)””.

Theo đề nghị của Văn phòng tại Tờ trình số 896/TTr-VPCQ ngày 19 tháng 5 năm 2026, về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)” như hồ sơ kèm theo.

Điều 2. Giao Văn phòng Tổng Công ty, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT HĐTV, TGD, BAKS, KTNB;
- Lưu: VPCQ

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Tấn Dương

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sắm máy chủ (server)

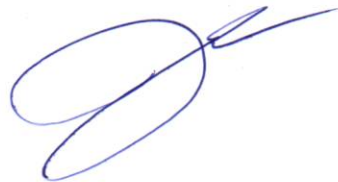
Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 648.410.000 đồng

Phát hành ngày: 21/05/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: số 352/QĐ-CNS ngày 21/5/2026

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Thanh Hải

007 V
TỔNG
NG NG
ÁCH NI
MỘT T
4-T

1

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu “Mua sắm máy chủ (server)” của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá



hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a(1) và Mẫu 03a(2)) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên

Địa chỉ: 58 – 60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh

Người nhận: Nguyễn Minh Thái – Văn phòng Tổng Công ty

Số điện thoại: 0943177776

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập Biên bản mở báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

3668

CÔNG
HIỆP S
HIỆM H
TÀNH V

HỒ

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi công bố nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa⁽¹⁾

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 07 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Mô tả kỹ thuật	Đơn vị	SL	Bảo hành	Ghi chú
I	Máy chủ vật lý và bản quyền phần mềm				
1	- Processor: 2 x Intel Xeon Silver 4410Y - Memory: 2 x 32GB DDR5 RDIMM ECC (Tổng 64GB) - Network Controller: On-Board Broadcom 5720 Dual Port 1Gb LOM + Broadcom 57414 Dual Port 10/25GbE SFP28 - Network Controller: 1 x I350-T2 - Raid Controller: PERC H755 Gen4 SAS 12Gb/s RAID Controller 8GB NV Cache - Hard Drive: 4 x Ổ cứng máy tính SSD Samsung 960GB Enterprise 2.5in SATA 6Gbps - Management: iDRAC9 Enterprise 16G - Power Supply: Dual Hot-plug Fully Redundant Power Supply (1+1) 800W Mixed Mode - GPU: 1 x Card màn hình GPU NVIDIA Tesla T4 16GB GDDR6 - Bảo hành: 24 tháng - Windows Svr Std 2025 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core	Bộ	2	24 Tháng	Tất cả hàng hoá /dịch vụ cung cấp được giao tại Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty, địa chỉ: 58 – 60 Nguyễn Tất Thành, P. Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh. Nhà cung cấp có trách nhiệm kiểm tra, thử nghiệm, cũng như xử lý đối với các hàng hoá/dịch vụ không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm. Chào giá bằng VN đồng.
II	Dịch vụ liên quan				
	Dịch vụ cài đặt, cấu hình và tích hợp máy chủ vào hệ thống	Gói	1		

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalogue của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị báo giá.

¹ Xóa bỏ Mục 1 đối với gói thầu xây lắp.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ khả năng đáp ứng và nhu cầu của hai Bên

Hôm nay, ngày 22 tháng 09 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên Mua): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH
MỘT THÀNH VIÊN (CNS)

Địa chỉ : 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0300713668

Điện thoại : (028) 38255999

Tài khoản :

Tại ngân hàng :

Đại diện :

Chức vụ:

BÊN B (Bên Bán):

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Điện thoại :

Tài khoản :

Tại ngân hàng :

Đại diện :

Chức vụ:

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị tin học (sau đây gọi là “Hợp đồng”), với những điều khoản như sau:

00713
TỔNG C
NG NGH
ÍCH NHI
MỘT TH
4 - TP.

20

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG VÀ GIÁ CẢ**ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá trị Hợp đồng:đồng (Số tiền bằng chữ:) (đã bao gồm thuế, phí, chi phí có liên quan).

Thuế GTGT sẽ tự động được điều chỉnh theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam tại thời điểm xuất Hóa đơn nếu có bất kỳ sự thay đổi nào của pháp luật.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản.
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ ghi 100% giá trị thanh toán.
- Biên bản nghiệm thu bàn giao được hai Bên xác nhận.
- Biên bản quyết toán hợp đồng được hai Bên xác nhận.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG

1. Thời gian giao hàng: Trong vòng 07-10 ngày làm việc, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Địa điểm giao hàng: tại địa chỉ 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Phương tiện vận chuyển, chi phí vận chuyển và chi phí bốc xếp hàng hoá do Bên B chịu.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ BẢO HÀNH

1. Chất lượng hàng hóa:

a) Hàng hóa được Bên B cung cấp phải đúng theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

b) Hàng hoá mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, có chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

2. Bảo hành:

a) Bên B chịu trách nhiệm bảo hành toàn bộ các thiết bị liệt kê tại Điều 1 của Hợp đồng này theo đúng tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành 24 tháng các sản phẩm trên theo thời gian quy định của hãng và nhà sản xuất kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

b) Bên B từ chối bảo hành đối với các trường hợp sau: Không bảo hành các hư hỏng do lỗi người sử dụng gây ra như sử dụng sai hướng dẫn, sai điện áp, cháy nổ, sét đánh hoặc do thiên tai, va đập, côn trùng cắn phá, vô nước. Trường hợp hư hỏng do lỗi của người sử dụng thì Bên B sẽ tính chi phí sửa chữa tùy theo từng trường hợp.

3. Trong thời gian bảo hành nếu thiết bị gặp sự cố vận hành thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B, Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cách khắc phục qua điện thoại hoặc email, nếu không khắc phục được thì Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến tại địa chỉ của Bên A để xử lý. Trường hợp thời gian bảo hành kéo dài quá 03 (ba) ngày làm việc thì Bên B sẽ cho Bên A mượn thiết bị cùng loại để sử dụng trong thời gian chờ bảo hành thiết bị.

4. Thời gian giao dịch và đầu mối liên hệ: Tất cả các cuộc gọi trong giờ làm việc mà liên quan đến các hàng hóa được nêu trong hợp đồng sẽ được Bên B tiếp nhận và trả lời cách xử lý chậm nhất là trong 02 (hai) giờ làm việc cùng ngày.

- Thời gian làm việc: Sáng từ 8h00 – 12h00, chiều từ 13h30 – 17h00 hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Đầu mối liên hệ:

- hoặc

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

1. Quyền của Bên Mua

a) Được yêu cầu Bên Bán giao hàng hóa đúng số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng theo [Điều 1] Hợp đồng và đúng thời hạn, địa điểm theo [Điều 3] Hợp đồng;

b) Được yêu cầu Bên Bán giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao hàng hóa; khắc phục, nộp bổ sung trong trường hợp hồ sơ thiếu sót;

c) Được tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng;

d) Nhận hoặc không nhận hàng hóa nếu Bên Bán giao hàng hóa trước thời hạn đã thỏa thuận theo [Điều 3] Hợp đồng;

đ) Từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hoá không phù hợp theo [Điều 1] Hợp đồng;

e) Từ chối nhận hàng hóa trong trường hợp Bên Bán giao thiếu hàng hoá;

g) Được yêu cầu Bên Bán bảo hành, hướng dẫn sử dụng hàng hoá theo [Điều 4] Hợp đồng;

h) Được yêu cầu Bên Bán bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;

i) Được hưởng số tiền phạt do Bên Bán vi phạm theo thỏa thuận tại [Điều 7] Hợp đồng;

2. Nghĩa vụ của Bên Mua

a) Thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán theo [Điều 2] Hợp đồng;

b) Cử nhân sự kiểm tra, tiếp nhận hàng hóa;

c) Thông báo cho Bên Bán trong trường hợp thay đổi thời hạn giao, địa điểm giao hàng hóa theo [Điều 3] Hợp đồng;

d) Chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Bán theo thỏa thuận tại [Điều 7] Hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

1. Quyền của Bên Bán

a) Được yêu cầu Bên Mua thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn theo [Điều 2] Hợp đồng;

b) Được yêu cầu Bên Mua bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;

c) Được hưởng số tiền phạt do Bên Mua vi phạm theo thỏa thuận tại [Điều 7] của Hợp đồng;

d) Được giao hàng hóa trong thời hạn giao đã thỏa thuận tại [Điều 3] Hợp đồng khi đã thông báo trước cho Bên Mua.

2. Nghĩa vụ của Bên Bán

a) Xuất Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên Mua khi giao hàng hóa;

b) Cung cấp hồ sơ quản lý chất lượng: Phiếu xuất kho, Giấy kiểm soát chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất sau khi có kết quả thí nghiệm của đơn vị độc lập (nếu có);

108
NG TY
P SÀI
H HỮU
NH VI
HỒ C

20

c) Chịu các rủi ro liên quan đến hàng hóa trước thời điểm chuyển giao hàng cho Bên Mua;

d) Cam kết hàng hóa cung cấp cho Bên Mua là hàng hóa hợp pháp và thuộc sở hữu của Bên Bán;

đ) Giao hàng hóa đúng số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng, quy cách đóng gói theo [Điều 1] Hợp đồng;

e) Chủ động sắp xếp phương tiện vận chuyển và bảo đảm giao hàng hóa đúng thời hạn, địa điểm theo [Điều 3] Hợp đồng, trừ trường hợp Bên Mua thông báo thay đổi;

g) Bảo đảm các điều kiện để Bên Mua kiểm tra và nhận hàng hóa;

h) Cử nhân sự bảo đảm về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán tại địa điểm của Bên Mua; đồng thời trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán, nhân sự này phải chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường của Bên Mua;

i) Chịu trách nhiệm về khiếm khuyết của hàng hóa trong trường hợp sau:

- Khiếm khuyết hàng hóa phát sinh sau thời điểm chuyển rủi ro nếu khiếm khuyết đó do Bên Bán vi phạm Hợp đồng;

- Khiếm khuyết hàng hóa không thể phát hiện được trong quá trình kiểm tra tại chỗ bằng biện pháp thông thường.

k) Giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao hàng hóa. Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Bên Bán có trách nhiệm khắc phục, bổ sung trong thời hạn [07] ngày làm việc;

l) Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa theo [Điều 4] Hợp đồng;

m) Bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo quy định pháp luật;

n) Chịu phạt vi phạm về giao hàng theo [Điều 7] của Hợp đồng;

o) Bảo mật thông tin và hồ sơ do Bên Mua cung cấp trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên Mua phát hiện Bên Bán làm lộ thông tin, hồ sơ cho Bên thứ ba thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán bồi thường và chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG HỢP ĐỒNG

1. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên A sẽ phải trả cho Bên B với mức phạt theo lãi suất quá hạn do [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán. Tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

2. Trường hợp Bên B giao hàng trễ so với thời hạn quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên B sẽ phải trả cho Bên A mức phạt theo lãi suất quá hạn do [...] công bố tính trên số tiền và số ngày trễ hạn trên giá trị của phần bị chậm trễ. Tổng mức phạt không quá 8% giá trị hàng hoá giao chậm.

3. Trường hợp Bên B tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực (Mà không nằm trong trường hợp bất khả kháng hay xác định không phải do lỗi của Bên A) thì Bên B bị phạt vi phạm 8% giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Hai bên sẽ được miễn trừ việc thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng này, nếu/và trong phạm vi của việc thực hiện nghĩa vụ này bị ngăn cản bởi các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn do cấm vận, chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, thiên tai (lũ lụt, hỏa hoạn, động đất), và đã thi hành mọi biện pháp cần thiết để khắc phục; Bên không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng trên trong vòng 10 (mười) ngày phải thông báo bằng văn bản kèm theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra sự kiện bất

khả kháng cho bên kia biết về việc bị ảnh hưởng tới trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

2. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 30 (ba mươi) ngày cộng dồn, mỗi bên đều có quyền chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào cho bên kia.

3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh hoặc xảy ra tranh chấp, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng tôn trọng quyền lợi của nhau (được lập thành văn bản).

2. Trong trường hợp không thể giải quyết được thì bất cứ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

ĐIỀU 10: BẢO MẬT THÔNG TIN

1. Bên B cam kết tuyệt đối bảo mật thông tin, dữ liệu của Bên A, nghĩa là Bên B không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào không có thẩm quyền tiếp nhận.

2. Nếu vi phạm quy định về bảo mật thông tin, dữ liệu của Bên A, Bên B sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thi hành đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng này.

2. Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bên thứ ba.

3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh hoặc thay đổi, do một trong hai bên đề nghị thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn bạc giải quyết. Không bên nào được đơn phương sửa đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt Hợp đồng.

4. Bất kỳ sự sửa đổi hay bổ sung Hợp đồng nào cũng đều phải được thể hiện bằng một Phụ lục Hợp đồng và được đại diện có thẩm quyền hợp pháp của hai bên ký tên thì mới có giá trị pháp lý. Phụ lục Hợp đồng này sẽ được coi như một bộ phận không tách rời của Hợp đồng chính mà hai bên có trách nhiệm cùng thực hiện.

5. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày hai bên ký kết và sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, hai bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

6. Trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 12: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Hợp đồng này gồm 06 (Sáu) trang, được lập thành 06 (Sáu) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (Bốn) bản, Bên B giữ 02 (Hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

